TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **151** /2025/QĐST-HNGD	*Quận 1, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 183/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà L, sinh năm: 1980;
Địa chỉ nơi cư trú: Khóm A, Phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Ông K, sinh năm 1976;
Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã V, huyện N1, tỉnh Cà Mau;
Địa chỉ nơi làm việc: Đường P, Phường N2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L, sinh năm 1980 và ông K, sinh năm 1976, thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số: Y do Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 22 tháng 12 năm 2022 không còn giá trị pháp lý)

- Về con chung: Bà L và ông K không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà L và ông K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản vợ chồng: Bà L và ông K cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

Các quan hệ về tài sản chung và nợ chung nếu sau này phát sinh tranh chấp, dành quyền khởi kiện cho các đương sự để giải quyết trong vụ án khác.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà L và ông K cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: 0000482 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận X;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận X;
- UBND Phường M, TP.C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (15 bản).

THẨM PHÁN

Lê Phan Duy Thịnh